

Bản án số: **29/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 30 - 6 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Oanh;

Ông Nguyễn Trường Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990; Thường trú: Ấp B, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ c, ấp K, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn Đ sống chung vợ chồng từ năm 2008, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 16/12/2008. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không tôn trọng và yêu thương nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Bà T và ông Đ đã ly thân từ cuối

năm 2019 đến nay không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà kiên quyết ly hôn với ông Lê Văn Đ.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Lê Uyên N, sinh ngày 03/02/2009 và Lê Hoàng P, sinh ngày 22/01/2017. Bà T yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn Đ hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 61/2020/QĐ-TA ngày 26/11/2020 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kim T sống chung vợ chồng từ năm 2008, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, không cãi nhau. Do ông nghiện ma túy nên hiện đang đi cai nghiện, sau khi cai nghiện xong sẽ trở về chí thú làm ăn, chăm lo cho gia đình, chăm sóc các con. Ông và bà T đã ly thân từ cuối năm 2019, bà T đưa 02 con về nhà mẹ ruột tại khu phố 3, thị trấn P sống. Hiện tại ông không có phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, ông còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Lê Uyên N, sinh ngày 03/02/2009 và Lê Hoàng P, sinh ngày 22/01/2017. Trường hợp ly hôn ông yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà T và ông Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng, hiện sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Bà T và ông Đ có 02 con chung là Lê Uyên N, sinh ngày 03/02/2009 và Lê Hoàng P, sinh ngày 22/01/2017. Hiện hai con chung đang sống ổn định với bà T. Nguyên vọng của cháu N muốn sống cùng bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Lê Uyên N và Lê Hoàng P cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: Xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lê Văn Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 16/12/2008 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống nguyên đơn trình bày mâu thuẫn xảy ra do nguyên đơn và bị đơn không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn không đưa ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản xác minh được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu địa phương giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, đã sống ly thân từ cuối năm 2019.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung tên là Lê Uyên N, sinh ngày 03/02/2009 và Lê Hoàng P, sinh ngày 22/01/2017. Nguyên đơn, bị đơn yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, điều kiện đảm bảo cho trẻ được phát triển bình thường, nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi nên giao

con chung Lê Uyên N và Lê Hoàng P cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 244, các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T đối với bị đơn ông Lê Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với bị đơn ông Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Uyên N, sinh ngày 03/02/2009 và Lê Hoàng P, sinh ngày 22/01/2017 cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu ông Lê Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Lê Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0044047, ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (số 165 quyển số I);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mùi